BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94181: THIẾT KẾ ĐÔ THỊ (URBAN DESIGN)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **3 TC (Lý thuyết: 2,5 - Thực hành: 0,5)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp: 37 tiết
  + Thực tập, thực tế ngoài thực địa: 8 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Bộ môn Trắc địa Bản đồ
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☒		Chuyên ngành ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3. Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4. Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về	P

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6. Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7. Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P
CĐR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

Ghi chú:

I *– Giới thiệu (Introduction: (Làm thành công dưới sự hướng dẫn các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

P *– Thực hiện (Practice: Làm một mình thành công nhưng chưa thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

R *– Củng cố (Reinforce: Làm một mình thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra nhưng chưa biết hướng dẫn cho người khác);*

M *– Đạt được (Master: thực hiện CĐR một cách độc lập và hướng dẫn người khác làm và đánh giá được họ có làm được các yêu cầu được đưa ra trong chuẩn đầu ra).*

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- ***Về kiến thức***: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đô thị và thiết kế; phạm vi, nội dung, nguyên tắc và yêu cầu… để thực hiện các nhiệm vụ từ khảo sát đến thiết kế và quản lý, khai thác các kết quả trong thiết kế đô thị.

- ***Về kỹ năng***: Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức được học, sử dụng các kỹ năng và công nghệ để giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn trong thiết kế đô thị.

- ***Về các mục tiêu khác (thái độ học tập):*** Tạo cho người học khả năng làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị; định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

** Kết quả học tập mong đợi của học phần:*

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Sử dụng những kiến thức về thiết kế đô thị để định hướng, lập phương án cho các yêu cầu của thiết kế đô thị	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Sử dụng những kiến thức thiết kế đô thị và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ trong các giai đoạn thiết kế đô thị	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng chuyên môn		
K4	Sử dụng hiệu quả các công nghệ xử lý số liệu, đồ họa để thực hiện các nhiệm vụ trong các giai đoạn thiết kế đô thị để đảm bảo hài hòa các nhân tố, tuân thủ các nguyên tắc trong thiết kế đô thị nhằm mang lại kết quả tối ưu nhất cho mỗi đô thị cụ thể, đặc trưng.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thành lập 01 nhóm chuyên môn để thực hiện một nhóm nhiệm vụ, tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo hoàn thành các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ đảm nhận.	7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
K6	Thường xuyên cập nhật công nghệ, thiết bị và sử dụng hiệu quả các thiết bị, công nghệ trong quá trình thực hiện dự án.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94181. Thiết kế đô thị (Urban Design). (3: 2,5 – 0,5 – Số giờ tự học: 105 tiết).

Mô tả vắn tắt nội dung:

Học phần này gồm: Đô thị và thiết kế đô thị; Phạm vi và đặc trưng trong thiết kế đô thị; Nguồn gốc và lý luận về thiết đô thị; Những nhân tố và nguyên tắc trong thiết kế đô thị; Quá trình và kết quả thiết kế đô thị; Khai thác và quản lý nhiệm vụ thiết đô thị; Cảnh quan và không gian trong thiết kế đô thị; Tìm hiểu, đánh giá về một số thiết kế đô thị điển hình.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trực tiếp trên lớp/Giảng trực tuyến trên nền tảng MS Teams hoặc Zoom;
- Thực hành máy trắc địa tại thực địa, xử lý số liệu trên máy tính.

2. Phương pháp học tập

- Nghe thuyết giảng trực tiếp trên lớp/Học trực tuyến trên nền tảng MS Teams hoặc Zoom;

- Nghiên cứu, đọc tài liệu;
- Thực hiện các nội dung thực hành do giảng viên hướng dẫn và làm việc theo nhóm.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học.
- Chuẩn bị cho nghe giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và sách tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
- Thực hành: Thực hành theo nhóm (từ 4-5 sinh viên), nộp kết quả thực hiện và thi kết thúc.
- Thi giữa kỳ: Kết hợp với thi kết thúc thực hành.
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi kết thúc học phần.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian
1. Chuyên cần		**10**	
Tham dự lớp	*K1, K2*	*100*	
2. Đánh giá thường xuyên		**30**	
Kiểm tra giữa kỳ	*K1, K2*	*50*	
Thực hành	*K1, K2, K3, K4, K5, K6*	*50*	*Theo TKB*
3. Đánh giá cuối kỳ		**60**	
Thi cuối kỳ	*K1, K2, K3*	*100*	*Theo TKB*

Rubric 1: Tham dự lớp (10 điểm - điểm chuyên cần)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 38-45 tiết	Tham dự đủ 36 tiết	Tham dự đủ 35 tiết	Tham dự đủ 34 tiết
Thái độ tham dự	50	Rất tập trung	Khá tập trung	Tập trung	Ít tập trung

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	**Chỉ báo 1:** Sử dụng được những kiến thức thiết kế đô thị để thực hiện các yêu cầu cụ thể: Theo phạm vi, đặc trưng của đô thị, đảm bảo hài hòa các nhân tố và tuân thủ các nguyên tắc thiết kế để sản phẩm thiết kế được tối ưu và mang đặc trưng riêng.
K2	**Chỉ báo 2:** Sử dụng được những kiến thức thiết kế đô thị và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ trong các giai đoạn thiết kế đô thị: Tận dụng tối đa các lợi thế hiện có về địa hình và không gian; sử dụng công nghệ hiện đại nhằm thể hiện tối đa hiệu quả các nội dung thiết kế trong đồ án thiết kế đô thị cụ thể.

K3	**Chỉ báo 3:** Sử dụng những kiến thức thiết kế đô thị, các công nghệ và áp dụng các quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của công tác thiết kế đô thị và công nghệ.

Rubric 3: Thực hành (10 điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn	30	Chính xác các bước, kết quả nhanh	Chính xác các bước, kết quả chậm	Đảm bảo đủ các bước, kết quả chậm	Thực hiện sai quy trình
Xử lý số liệu	70	Đạt 85-100% yêu cầu	Đạt 65-84% yêu cầu	Đạt 40-64% yêu cầu	Đạt ≤39% yêu cầu

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia thực hành, nếu không tham gia sẽ không được thi kết thúc học phần.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

1. Phan Văn Khuê (2025): Bài giảng Thiết kế đô thị

**** Tài liệu tham khảo khác:***

1. Kim Quảng Quân (2011): Thiết kế đô thị. NXB Xây dựng.
2. Eleanor Smith Morris (1997): Quy hoạch và thiết kế đô thị Anh (British Town Planning and Urban Design). NXB Long Man.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1	***Chương 1:* Đô thị và thiết kế đô thị**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(05 tiết)* 1.1. Đô thị 1.1.1. Đô thị có quy hoạch (từ trên xuống dưới) 1.1.2. Đô thị tự phát (từ dưới lên trên) 1.2. Thiết kế đô thị 1.2.1. Phân loại thiết kế 1.2.2. Quá trình thiết kế 1.2.3. Thiết kế môi trường hình thể 1.2.4. Tổng thuật khái niệm thiết kế đô thị	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K1
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
2	***Chương 2:*** **Phạm vi và đặc trưng**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(05 tiết)* 2.1. Phạm vi 2.1.1. Các khoa học liên quan 2.1.2. Khối lập phương thiết kế đô thị 2.1.3. Các tầng lớp thiết kế đô thị 2.1.4. Nội dung của thiết kế đô thị 2.2. Đặc trưng 2.2.1. Đặc trưng định hướng không gian 2.2.2. Đặc trưng định hướng thời gian 2.2.3. Đặc trưng người và cảnh quan 2.2.4. Đặc trưng nhiều thân chủ 2.2.5. Đặc trưng nhiều chuyên ngành 2.2.6. Đặc trưng mang tính chất chỉ đạo	- Thuyết trình; - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K1
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
3-4	***Chương 3:*** **Nguồn gốc và lý luận**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(08 tiết)* 3.1. Nguồn gốc 3.1.1. Thiết kế đô thị của phương tây 3.1.2. Thiết kế đô thị ở Trung Quốc 3.2. Lý luận 3.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận 3.2.2. Lý luận hình ảnh đô thị	- Thuyết trình; - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(21 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
5	***Chương 4:*** **Nhân tố và nguyên tắc**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(05 tiết)* 4.1. Nhân tố 4.1.1. Hình thức và tầm vóc kiến trúc 4.1.2. Sử dụng đất 4.1.3. Không gian công cộng	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	4.1.4. Hoạt động sử dụng 4.1.5. Giao thông và chỗ đỗ xe 4.1.6. Bảo tồn và tôn tạo 4.1.7. Tiêu chí và ký hiệu 4.1.8. Các đường đi bộ 4.2. Nguyên tắc 4.2.1. Tuân thủ quy hoạch tổng thể của đô thị 4.2.2. Đáp ứng nhu cầu của con người 4.2.3. Mang bản sắc địa phương 4.2.4. Tính hiệu quả của không gian khác nhau 4.2.5. Tuân thủ nguyên tắc mĩ học tổ chức nhân tố thiết kế			
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
6	***Chương 5:* Quá trình và kết quả**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(05 tiết)* 5.1. Quá trình 5.1.1. Khảo sát hiện trường 5.1.2. Phân tích tư liệu 5.1.3. Xây dựng mục tiêu 5.1.4. Đánh giá thiết kế 5.1.5. Kế hoạch thực thi 5.1.6. Quản lý bảo quản 5.1.7. Tính độc đáo của quá trình 5.2. Kết quả 5.2.1. Hai loại kết quả 5.2.2. Kết quả bằng văn bản 5.2.3. Kết quả bằng bản vẽ 5.2.4. Nguyên tắc hoạch định 5.2.5. Đánh giá kết quả	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
7	***Chương 6:* Khai thác và quản lý**			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(05 tiết)* 6.1. Khai thác 6.1.1. Khái niệm cơ bản của khai thác 6.1.2. Loại hình khai thác 6.1.3. Thiết kế đô thị và khai thác 6.2. Quản lý 6.2.1. Trước khi khai thác 6.2.2. Trong khi khai thác 6.2.3. Sau khi khai thác	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
8	***Chương 7:*** **Cảnh quan và không gian**			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết *(04 tiết)* 7.1. Cảnh quan 7.1.1. Khái niệm và cấu thành 7.1.2. Sách lược xây dựng cảnh quan đô thị 7.2. Không gian 7.2.1. Sự cấu thành của không gian 7.2.2. Phân loại không gian 7.2.3. Đặc điểm không gian và không gian chủ yếu 7.2.4. Giới hạn của không gian	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành Không thiết kế thực hành chương này			
	Nội dung tự học *(14 tiết)* Ôn lại kiến thức đã học	Tự nghiên cứu tài liệu		
9	***Chương 8:*** **Tìm hiểu thực tế**			
	Nội dung hướng dẫn *(03 tiết)* 8.1. Quy chuẩn khai thác 8.1.1. Quy chuẩn khai thác tổng thể 8.1.2. Quy chuẩn khai thác các khu vực liên quan 8.2. Quy chuẩn thiết kế 8.2.1. Mục tiêu 1 8.2.2. Mục tiêu 2 8.2.1. Mục tiêu 3 ...	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	- Chuyên cần; - Thi tự luận	K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Nội dung giảng dạy thực hành *(5 tiết)* - Giảng viên giới thiệu hoặc sinh viên đề xuất và giới thiệu về một thiết kế đô thị; - Sinh viên đánh giá, nhận xét về: Quy chuẩn **khai thác** cho thiết kế đô thị được giới thiệu; - Sinh viên đánh giá, nhận xét về: Quy chuẩn **thiết kế** cho thiết kế đô thị được giới thiệu. - Giảng viên đánh giá/nhận xét cho các đánh giá/nhận xét của sinh viên.	Thực hiện theo nhóm/Đi thực tế	Báo cáo/kết quả thực hành	*K1, K2, K3, K4, K5, K6*
	Nội dung tự học *(0 tiết)*			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng, không gian thoáng sạch theo tiêu chuẩn phòng học bậc Đại học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng.
- Mô hình/đồ án: Phù hợp quy mô tổ, nhóm theo thiết kế môn học.
- E- learning: Theo thời điểm và điều kiện thực tế.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Trần Trọng Phương	**TS. Phan Văn Khuê**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	**GS.TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: **Phan Văn Khuê**	Học hàm, học vị: GVC, Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện NNVN, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.854.838
Email: khuephanvan@gmail.com	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Trần Trọng Phương**	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: học viện NNVN, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.88.58.68
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: http:// tnmt.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học viện):

- Lần 1 - 2025: Xây dựng phục vụ mở ngành học Quy hoạch vùng và đô thị.